TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án sô: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/6/2022
"Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Liền
2. Ông Văn Viết Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng: Bà Lê Thị Thuỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST- HNGĐ ngày 29/3/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXX-ST ngày 14/6/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.
Bị đơn: Chị Hoàng Thị Kỳ D, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.
Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2022 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/6/2022, anh Phan Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn T và chị Hoàng Thị Kỳ D kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 14/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị Kỳ D.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Nhật T, sinh ngày 16/9/2018. Anh T có nguyện vọng giao cháu T cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/4/2022, chị Hoàng Thị Kỳ D trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như anh Phan Văn T trình bày là đúng, chị D và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2020. Nay anh T yêu cầu được ly hôn thì chị D cũng đồng ý.

Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là cháu Phan Nhật T, sinh ngày 16/9/2018. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Tuy nhiên, chị D có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 18/4/2022, Hội liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: Anh Phan Văn T và chị Hoàng Thị Kỳ D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình không hợp nhau, hai bên sống ly thân mỗi người mỗi nơi, đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết theo nguyện vọng của các bên đương sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 26, 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Phan Văn T được ly hôn chị Hoàng Thị Kỳ D.

Về nuôi con chung: Anh T và chị D có 01 con chung là cháu Phan Nhật T, sinh ngày 16/9/2018, cả anh T và chị D đều có nguyện vọng giao cháu T cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Anh Phan Văn T phải phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Anh Phan Văn T và chị Hoàng Thị Kỳ D đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hoàng Thị Kỳ D có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, anh Phan Văn T và chị Hoàng Thị Kỳ D đều có đơn đề nghị xét xử xắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2022, biên bản xác minh ngày 18/4/2022 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Phan Văn T và chị Hoàng Thị Kỳ D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 14/6/2017. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh T và chị D đã không chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay, hai bên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa anh Phan Văn T và chị Hoàng Thị Kỳ D không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Văn T.

[4]. Về nuôi con chung: Cháu Phan Nhật T, sinh ngày 16/9/2018 hiện đang sinh sống với chị D, cả chị D và anh T đều có nguyện vọng giao cháu T cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng của các bên là hợp lý và đúng với quy định của pháp luật nên cần cấp nhận nguyên vọng của các bên.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh T có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là để đảm bảo quyền lợi cho cháu T và thể hiện việc trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. Do đó, cần chấp nhận nguyện vọng của anh T là anh T cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000đông.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Phan Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị Kỳ D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Nhật T, sinh ngày 16/9/2018 cho chị Hoàng Thị Kỳ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nhật T mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến lúc cháu T thành niên và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số CC/2021/0000072 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng. Anh T còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Anh Phan Văn T và Chị Hoàng Thị Kỳ D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hải Thượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh